CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
———–o0o———–

Hà Nội …, ngày … tháng … năm 2022.

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THUÊ XE ĐƯA ĐÓN CÔNG NHÂN VIÊN

Số: …/HĐDV

– Căn cứ Bộ luật dân sự 2015;

– Căn cứ Luật Giao thông đường bộ 2008;

– Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

– Căn cứ Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

– Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, tại địa chỉ …, chúng tôi bao gồm:

Nội dung tóm tắt

**Bên A – BÊN CHO THUÊ XE ĐƯA ĐÓN**

* Công ty: ….
* Địa chỉ:
* Tel:
* Đại diện theo pháp luật:

**Bên B – BÊN THUÊ XE**

* CÔNG TY…
* Địa chỉ:
* Mã số thuế:
* Tel:
* Fax:
* Đại diện theo pháp luật:

Cùng bàn bạc thống nhất những thỏa thuận sau đây:

**Điều 1. Dịch vụ vận chuyển, đưa đón tại sân bay**

Dịch vụ vận chuyển theo thỏa thuận là dịch vụ do bên A thuê để vận chuyển 50 nhân viên Công ty theo phương tiện do bên B cung ứng.

**Điều 2. Lịch trình vận chuyển, đưa đón**

– Thời điểm đón / trả:

Theo thông báo của bên A tới bên B vào ít nhất 24h trước mỗi chuyến đi.

– Địa điểm đón/trả:

Điểm đón / trả số 1 tại…

Điểm đón / trả số 2 tại…

Điểm đón / trả số 3 tại…

**Điều 3. Phương tiện vận chuyển**

– Loại xe:

– Số lượng xe: …

**– Điều kiện chung:**

+ Trên xe có đầy đủ trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn;

+ Trên xe có gắn thiết bị theo dõi hành trình;

+ Trên xe có gắn phù hiệu “Xe hợp đồng” theo quy định pháp luật;

**Điều 4. Người phụ trách phương tiện vận chuyển**

– Số lượng lái xe: 02 lái xe/xe

– Mỗi xe có 02 lái xe phụ trách theo sự phân công của bên B.

– Lái xe phải có giấy phép lái xe tương thích với loại xe, không trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật và có ký kết Hợp đồng lao động với bên B.

**Điều 5. Kiểm soát hành khách**

– Lái xe, trong ca làm của mình, là người chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát số lượng hành khách lên/xuống tại 2 điểm đón/trả theo Điều 1 của Hợp đồng.

– Mọi trường hợp ghi nhận được số lượng hành khách không đồng nhất với danh sách nhân viên đã được bên A cung cấp, lái xe cần thông báo ngay cho bên A trước khi tiến hành điều khiển phương tiện rời khỏi điểm đón/trả.

**Điều 6. Cước phí vận chuyển**

– Cước phí theo thỏa thuận: … đồng/xe/chuyến.

– Bên A thanh toán cước phí vận chuyển cho bên B vào ngày mùng 1 hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản. Nếu ngày trả lương trùng vào ngày nghỉ lễ, tết thì Bên A sẽ trả cho bên B vào ngày làm việc tiếp theo.

– Thông tin tài khoản của bên B:

Chủ tài khoản: …

Số tài khoản: …

Ngân hàng: …

Chi nhánh: …

– Mọi chi phí phát sinh dọc đường không xuất phát từ lỗi của bên B thì bên B trực tiếp thanh toán và thông báo lại cho bên A để bên A tiến hành nghĩa vụ hoàn trả các chi phí vào cùng ngày thanh toán cước phí vận chuyển hàng tháng.

**Điều 7. Nghĩa vụ của bên A**

– Trả đầy đủ, đúng hạn cước phí vận chuyển và chi phí dọc đường (nếu có).

– Thông báo lịch trình mỗi chuyến đi đúng hạn.

– Chịu trách nhiệm về số lượng nhân viên có mặt tại 2 điểm đón/trả.

– Yêu cầu toàn bộ nhân viên tôn trọng, chấp hành đúng các quy định đối với hành khách của bên B và các quy định khác về bảo đảm an toàn giao thông.

**Điều 8. Quyền của bên A**

– Yêu cầu bên B sử dụng đúng phương tiện vận chuyển đã thỏa thuận.

– Yêu cầu bên B chuyên chở nhân viên đúng địa điểm đón/trả và đúng lịch trình được báo trước.

– Yêu cầu bên B thanh toán chi phí phát sinh nếu bên B có lỗi trong việc không chuyên chở nhân viên đúng địa điểm và thời hạn đã thỏa thuận,

**Điều 9. Nghĩa vụ của bên B**

– Chuyên chở nhân viên đúng địa điểm, lịch trình bằng phương tiện đã thỏa thuận một cách an toàn.

– Bảo đảm đủ chỗ cho nhân viên vào mỗi chuyến và không chuyên chở vượt quá trọng tải.

– Kiểm soát số lượng nhân viên lên/xuống tại 2 điểm đón/trả theo Điều 1 của Hợp đồng.

– Thông báo cho bên A nếu có chênh lệch giữa số lượng nhân viên có mặt thực tế với số lượng nhân viên theo danh sách bên A đã thông báo.

– Thông báo cho bên A thông tin lái xe và biển số xe ngay tại thời điểm bên A thông báo về lịch trình chuyến đi tiếp theo.

**Điều 10. Quyền của bên B**

– Yêu cầu bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí vận chuyển và chi phí dọc đường (nếu có).

– Yêu cầu bên A thông báo lịch trình mỗi chuyến đi đúng hạn.

– Từ chối chuyên chở nhân viên bên A trong trường hợp nhân viên có hành vi không đảm bảo an toàn giao thông trong chuyến đi hoặc có tình trạng sức khỏe không đảm bảo mà lái xe phụ trách chuyển đi thấy rõ rằng việc vận chuyển sẽ gây nguy hiểm cho chính hành khách đó hoặc người khác trong hành trình.

**Điều 11. Bí mật thông tin**

Bên B không được tự ý khai thác hoặc cung cấp thông tin của nhân viên bên A cho bên thứ ba nhằm mục đích riêng của mình. Đồng thời, lái xe bên B phải giữ bí mật mọi thông tin mà mình ghi nhận được trong thời gian chuyên chở nhân viên bên A.

Bên B phải tiến hành bồi thường thiệt hại cho bên A nếu có hành vi tiết lộ bí mật thông tin của bên A hoặc của nhân viên bên A tới bên thứ ba.

**Điều 12. Bất khả kháng**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

– Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm dân sự.

– Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng.

**Điều 13. Phạt vi phạm**

Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi vi phạm, đồng thời phải chịu phạt vi phạm. Các khoản tiền phạt được thỏa thuận như sau:

– Phạt vi phạm nghĩa vụ: … đồng

– Phạt vi phạm nội dung của hợp đồng: … đồng

– Phạt vi phạm đơn phương chấm dứt hợp đồng: … đồng

**Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

– Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa các bên.

– Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân nơi bên A đặt trụ sở chính tiến hành giải quyết.

**Điều 15. Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực theo một trong các trường hợp sau:

– Theo thời hạn thỏa thuận;

– Có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến việc một trong các bên không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng;

– Một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

– Hợp đồng có hiệu lực 05 (năm) năm, kể từ ngày ký.

– Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản. Trường hợp các bên ký kết Phụ lục hợp đồng thì Phụ lục được xem là bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý như những điều khoản được ghi nhận trong Hợp đồng này.

Bên A  /  Bên B
(Ký tên, đóng dấu) (Ký tên, đóng dấu)